ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỦ THỪA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1458/QĐ-UBND	*Thủ Thừa, ngày 10 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Lắp đặt cống Bình Bát (ấp 5)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỦ THỪA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 131/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Văn bản chỉ đạo số 2881/UBND-KT ngày 31/12/2025 của UBND xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh vốn công trình đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 100/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 102/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh phân bổ dự toán chi phí đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND xã Thủ Thừa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Lắp đặt cống Bình Bát (ấp 5);

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Lắp đặt cống Bình Bát (ấp 5) ngày 19/8/2026 do Công ty cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ Bình Phú L.A lập;

Căn cứ báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Lắp đặt cống Bình Bát (ấp 5) theo kết quả Thẩm tra số 301/TTr-TĐ ngày 21/8/2026 do Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng Hoài Nghĩa thực hiện;

Căn cứ Thông báo số 1483/TB-KT ngày 26/8/2026 của Phòng Kinh tế về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Lắp đặt cống Bình Bát (ấp 5).

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án tại Tờ trình số 482/TTr-BQLDA ngày 07/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Lắp đặt cống Bình Bát (ấp 5) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Lắp đặt cống Bình Bát (ấp 5).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình phục vụ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời gian sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 25 năm.

3. Mã định danh: 8205260.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Thủ Thừa.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xã Thủ Thừa.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ Bình Phú L.A (Mã số doanh nghiệp: 1101400831).

8. Mục tiêu dự án:

- Mục tiêu đầu tư: Điều tiết nước ngăn nước mặn, giữ nước ngọt, bảo vệ sản xuất nông nghiệp và cung cấp nước sinh hoạt cho bà con góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương, mặt đường đạt tiêu chuẩn đường cấp 4 đồng bằng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

*** Phần cống:**

- Hình thức cống: Cống ngầm.

- Khẩu độ D=150cm x 2 khoang.

- Cao trình đáy cống trung bình: -2,77m.

- Chiều dài cống loại liền khối: 20m.

*** Đường giao thông qua cống:**

- Chiều rộng nền đường: B nền = (5.0 – 9.0) m;

- Chiều rộng mặt đường: B mặt = (3.0 - 7.0) m;

- Lề 1m x 2 bên; mái taluy: m = 1:1,5 đắp bằng đất, K>=0,95; được gia cố bằng cừ dừa ĐK gốc >=16cm, ngọn >=7cm, dài 7m và cừ bạch đàn ĐK gốc >=(25-30)cm, ngọn >=20cm, dài 8m.

- Dốc ngang mặt i=2%, dốc ngang lề i=4%;

- Kết cấu mặt đường đoạn qua kênh (từ trên xuống):

+ Bê tông đá 1x2 mác 250, dày 18cm, lưới thép B40 dày 3.5mm, cách 4m cắt 1 ron ngang.

+ Lớp nilon lót.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 12cm, K=0,98.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 13cm, K=0,98.

+ Vải địa kỹ thuật loại 25KN/m bọc đá

+ Lớp cát lấp đến cao độ thiết kế, K= 0,90, riêng 30cm trên cùng đầm chặt K>=0,95.

+ Lớp vải địa kỹ thuật 25kN/m bọc lớp cát.

+ Lớp đất (đáy kênh) hoàn thiện đến cao độ thiết kế

- Kết cấu mặt đường đoạn vuốt nối với đường hiện trạng (từ trên xuống):

+ Bê tông đá 1x2 mác 250, dày 18cm, lưới thép B40 dày 3.5mm, cách 4m cắt 1 ron ngang.

+ Lớp nilon lót.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 12cm, K=0,98.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 13cm, K=0,98.

+ Vải địa kỹ thuật loại 25KN/m bọc đá

+ Đào hạ nền đường đến cao độ thiết kế, đầm chặt.

*** Cầu tạm:**

- Tổng chiều dài L = 20m

- Chiều rộng mặt cầu: 1,5m

- Kết cấu cầu tạm:

+ Trụ cầu bằng cừ bạch đàn

+ Mặt cầu, lan can bằng gỗ liên kết với nhau bằng bulon.

- Đường vào cầu tạm:

+ Tổng chiều dài 38,56m, trong đó phía MA dài 27,48m, phía MB dài 11,08m.

+ Kết cấu từ trên xuống:

. Mặt trải đá 0x4 loại 2 dày 15cm, K>= 0,95.

. Nền đường, lề và mái taluy đắp bằng đất mượn tại chỗ, K>=0,9, sau khi thi công xong hoàn trả lại.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4118 - 2021: Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 12845: 2020 Công trình thủy lợi thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- QCVN 04-05: 2022/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai. Phần1: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 10380 - 2014: Đường giao thông nông thôn - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4253 - 2012: Nền các công trình thuỷ công - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737 - 2006: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4116 - 2023: Kết cấu BT và BTCT thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 1651 - 2018: Cốt thép trong bê tông.

- TCCS 38 - 2022: Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm.

- TCVN 4054 - 2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9436 - 2012: Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4447 - 2012: Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 12623 - 2020: Quy trình thi công và nghiệm thu kết cấu BT và BTCT toàn khối.

- TCVN 8859 - 2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ôtô - vật liệu, thi công và nghiệm thu.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành hoặc các văn bản mang tính pháp lý.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **1.750.429.000 đồng** *(Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng)*. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.426.725.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	42.637.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	168.874.000 đồng
+ Chi phí khảo sát địa hình và lập BCKTKT :	100.911.000 đồng
+ Chi phí thẩm tra BCKTKT:	6.300.000 đồng
+ Chi phí giám sát thi công:	36.663.000 đồng
+ Chi phí thẩm định giá:	25.000.000 đồng
- Chi phí khác:	17.886.000 đồng
+ Chi phí thẩm định BCKTKT:	500.000 đồng
+ Chi phí di dời đường ống nước:	5.000.000 đồng
+ Chi phí chỉnh lý biến động đất đai:	3.000.000 đồng
+ Chi phí thẩm tra và phê duyệt QTVĐT:	9.386.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	94.307.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Vốn xây dựng cơ bản tập trung, vốn thu tiền sử dụng đất, vốn vượt thu tiền sử dụng đất, vốn vượt thu ngân sách tỉnh, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Năm 2026: 1.000.000.000 đồng.

- Năm 2027: 2.000.000.000 đồng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án xã trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Ban Quản lý dự án xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện công trình theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII - Phòng giao dịch số 01, Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND xã (CT, các PCT);
- LĐVP, NCTH;
- Phòng Kinh tế;
- Ban QLDA;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quân